

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 19/6/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, đối với:

*Bị cáo: Họ và tên: Phan Văn L; (Tên gọi khác: Phan Văn L); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995; Nơi sinh: L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã N, huyện D, tỉnh L; Nơi cư trú: Số 172, đường D5, khu 1, phường Hoà Phú, thành phố M, tỉnh D; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Chừ, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1975; có 01 anh ruột, sinh năm 1993; Tiền án: Ngày 22 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 16 tháng 01 năm 2015, bị Công an huyện D, tỉnh L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành quyết định và chưa được xem là chưa từng bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến nay.

Có mặt.

*Bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện P, tỉnh P

Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh H.

Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1992

Trú tại: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09 tháng 12 năm 2024, Phan Văn L đón xe khách đi từ thành phố M, tỉnh D đến huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tìm nhà dân có tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú thì thấy nhà Phạm Thị N không có người trông coi nên L dùng khúc gỗ mở cửa sổ phòng ngủ để quan sát và phát hiện trên bàn trang điểm có 01 (một) sợi dây chuyền vàng. L đi kiếm 01 (một) cây tre để 01 (một) cái móc quần áo rồi đưa qua cửa sổ móc sợi dây chuyền vàng. Sau đó, L đón xe về phòng trọ “Ngô Thị Kim L”, có địa chỉ tại số nhà 172, đường D5, khu phố 1, phường Hoà Phú, thành phố M, tỉnh D. Cùng ngày, L mang sợi dây chuyền vàng đến tiệm vàng “Kim Kim H” tại đường N1, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố M, tỉnh D bán cho Nguyễn Thị Hồng được số tiền 5.000.000đồng và L đã tiêu xài hết.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, Nhung đến Công an xã L trình báo sự việc. Qua làm việc L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) giấy biên nhận mua bán vàng số 24-03-11-000014 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tiệm vàng Kim Hương 6, địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

01 (một) khúc gỗ cong, dài 89cm, đường kính lớn nhất 08cm, đường kính nhỏ nhất 06cm;

01 (một) cây móc tự chế dài 289cm, cấu tạo gồm: 01 khúc cây tre dài 245cm, đường kính lớn nhất 2,8cm, đường kính nhỏ nhất 01cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 67cm, đường kính 04cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 63cm, đường kính 0,3cm, một đầu thanh kim loại bị cong; được buộc nối với nhau bằng 01 (một) sợi dây thun màu đen;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã qua sử dụng, không có số size, không có quai hậu;

01 (một) quần vải, ống dài màu đen, không có nhãn hiệu;

01 (một) áo khoác dài tay, màu xám – trắng – đen, phía ngực trái có chữ “TIMORAS” màu trắng;

01 (một) áo thun không có cổ áo, loại ngắn tay, màu đen (Thu giữ của Phan Văn L);

01 (một) USB hiệu Kingston, màu đen, loại 32GB (lưu trữ 03 đoạn video qua trích xuất camera của tiệm vàng Kim Kim Hằng).

01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen – trắng, loại 16GB (lưu trữ 02 đoạn video qua trích xuất camera của nhà bà Phạm Thị N).

Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng (AU), loại vàng 610P, trọng lượng 01 chỉ 55,2 phân trị giá 8.614.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng (AU), loại vàng 610P, trọng lượng 4 phân 4,4 có gắn hạt đá trọng lượng 03 ly trị giá 2.635.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.249.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị H mua sợi dây chuyền nhưng không biết do L phạm tội mà có, hành vi của H không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng số 38 /CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phan Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Do bị cáo đang bị tạm giam và không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

3.Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) giấy biên nhận mua bán vàng số 24-03-11-000014 ngày 11/3/2024 của Tiệm vàng Kim Hương 6 (*Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*); 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen – trắng, loại 16GB (*lưu trữ 02 đoạn video qua trích xuất camera của nhà bà Phạm Thị N*); 01 (một) USB hiệu Kingston, màu đen, loại 32GB (*lưu trữ 03 đoạn video qua trích xuất camera của tiệm vàng Kim Kim Hằng*) là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, đề nghị đưa vào hồ sơ vụ án lưu trữ theo quy định.

Đối với 01 (một) khúc gỗ cong, dài 89cm, đường kính lớn nhất 08cm, đường kính nhỏ nhất 06cm; 01 (một) cây móc tự chế dài 289cm, cấu tạo gồm: 01 khúc cây tre dài 245cm, đường kính lớn nhất 2,8cm, đường kính nhỏ nhất 01cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 67cm, đường kính 04cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 63cm, đường kính 0,3cm, một đầu thanh kim loại bị cong; được buộc nối với nhau bằng 01 (một) sợi dây thun màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã qua sử dụng, không có số size, không có quai hậu; 01 (một) quần vải, ống dài màu đen, không có nhãn hiệu; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám – trắng – đen, phía ngực trái có chữ “TIMORAS” màu trắng; 01 (một) áo thun không có cổ áo, loại ngắn tay, màu đen (Thu giữ của Phan Văn L) là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Phan Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú; phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai

tại phiên tòa cũng như Kết luận điều tra vụ án hình sự số 67 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và nội dung Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt 01 (một) sợi dây chuyền vàng (AU), loại vàng 610P, trọng lượng 01 chỉ 55,2 phân trị giá 8.614.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng (AU), loại vàng 610P, trọng lượng 04 phân 4,4 có gắn hột đá trọng lượng 03 ly trị giá 2.635.000 đồng (Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.249.000 đồng) tại ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước mà bị cáo Phan Văn L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Ý thức được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Xuất phát từ mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân của bị cáo bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22 tháng 9 năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 16 tháng 01 năm 2015, bị Công an huyện D, tỉnh L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành quyết định và chưa được xem là chưa từng bị xử lý hành chính; Ngày 25

tháng 11 năm 2011, bị Chỉ tịch UBND huyện D, tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm; Ngày 16 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích nhưng vẫn thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] *Căn cứ quyết định hình phạt*: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] *Xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) giấy biên nhận mua bán vàng số 24-03-11-000014 ngày 11/3/2024 của Tiệm vàng Kim Hương 6; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen – trắng, loại 16GB (*lưu trữ 02 đoạn video qua trích xuất camera của nhà bà Phạm Thị N*); 01 (một) USB hiệu Kingston, màu đen, loại 32GB (*lưu trữ 03 đoạn video qua trích xuất camera của tiệm vàng Kim Kim Hằng*). Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, nên đưa vào hồ sơ vụ án lưu trữ theo quy định.

Đối với 01 (một) khúc gỗ cong, dài 89cm, đường kính lớn nhất 08cm, đường kính nhỏ nhất 06cm; 01 (một) cây móc tự chế dài 289cm, cấu tạo gồm: 01 khúc cây tre dài 245cm, đường kính lớn nhất 2,8cm, đường kính nhỏ nhất 01cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 67cm, đường kính 04cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 63cm, đường kính 0,3cm, một đầu thanh kim loại bị cong; được buộc nối với nhau bằng 01 (một) sợi dây thun màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã qua sử dụng, không có số size, không có quai hậu; 01 (một) quần vải, ống dài màu đen, không có nhãn hiệu; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám – trắng – đen, phía ngực trái có chữ “TIMORAS” màu trắng; 01 (một) áo thun không có cổ áo, loại ngắn tay, màu đen (Thu giữ của Phan Văn L). Các vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt

đối với bị cáo, xử lý vật chứng; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Phan Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 30 tháng 12 năm 2024 (ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ cong, dài 89cm, đường kính lớn nhất 08cm, đường kính nhỏ nhất 06cm; 01 (một) cây móc tự chế dài 289cm, cấu tạo gồm: 01 khúc cây tre dài 245cm, đường kính lớn nhất 2,8cm, đường kính nhỏ nhất 01cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 67cm, đường kính 04cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 63cm, đường kính 0,3cm, một đầu thanh kim loại bị cong; được buộc nối với nhau bằng 01 (một) sợi dây thun màu đen 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã qua sử dụng, không có số size, không có quai hậu; 01 (một) quần vải, ống dài màu đen, không có nhãn hiệu; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám – trắng – đen, phía ngực trái có chữ “TIMORAS” màu trắng; 01 (một) áo thun không có cổ áo, loại ngắn tay, màu đen.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) giấy biên nhận mua bán vàng số 24-03-11-000014 ngày 11/3/2024 của Tiệm vàng Kim Hương 6; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu đen – trắng, loại 16GB (*lưu trữ 02 đoạn video qua trích xuất camera của nhà bà Phạm Thị N*); 01 (một) USB hiệu Kingston, màu đen, loại 32GB (*lưu trữ 03 đoạn video qua trích xuất camera của tiệm vàng Kim Kim Hằng*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- CA tỉnh Bình Phước (03);
- Phòng PV06 Công an tỉnh BP (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng

